

VL, ngày 25 tháng 02 năm 2022

Số: 12/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:03/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1995

HKTT: Số X ngõ Y NT, phường TXT, quận TX, thành phố HN.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã LĐ, huyện VL, tỉnh HY.

Bị đơn: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1993

HKTT: Thôn T, xã LĐ, huyện VL, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Lê K, sinh ngày 13/10/2015 và cháu Trần Minh A, sinh ngày 18/9/2017. Cháu K và cháu A là con của chị T và anh T1. Người giám hộ cho cháu K, cháu A là chị T, anh T1.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Trần Văn T1.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Trần Văn T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh T1 có hai con chung là cháu Trần Lê K, sinh ngày 13/10/2015 và cháu Trần Minh A, sinh ngày 18/9/2017. Chị T và anh T1 thỏa thuận giao cháu K cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Minh A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị T và anh T1 không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị T và anh T1 đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức và đất ruộng nông nghiệp: Chị T và anh T1 đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị T chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011607 ngày 18 tháng 01 năm 2022, chị T đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị T tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- UBND xã LĐ
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Lâm

